TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**84/**2025/HSST

Ngày: 10/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Phương**

Các hội thẩm nhân dân**: Bà Chu Thị Tuyết.**

Ông Đặng Như Hùng.

Thư ký bản ghi biên phiên toà: Ông **Đặng Thanh Tùng** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ttham gia phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Mai Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST- HS ngày 14 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST - HS ngày 31/3/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 9x phố Huế, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (SN: 1951); Con bà: Nguyễn Thị Thanh B (SN: 1956); Vợ con: chưa có;

Nhân thân:

- Ngày 18/4/2003, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 85/HSST; trị giá tài sản trộm cắp 150.000 đồng – đã xóa án tích theo Nghị quyết số 33/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội).

- Ngày 31/3/2005, TAND quận H, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 111/2005/HSST; trị giá tài sản trộm cắp 1.250.000 đồng). Ngày 09/6/2005, TAND thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm (Bản án số 259/2005/HSPT – đã xóa án tích theo Nghị quyết số 33/QH12 ngày

19/6/2009 của Quốc hội).

- Ngày 22/3/2005 bị Công an phường Đ, quân H xử phạt về hành vi Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy.

- Ngày 26/10/2005 bị Công an quận B xử phạt về hành vi Cướp giật tài sản.

Tiền án:

- Ngày 14/3/2006, TAND quận H, Hà Nội xử phạt 6 năm tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án 259/09.6.2005 của TAND Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 7 năm tù. Ngày 23/5/2006, TAND thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm (Bản án số 222/2006/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2012 – chưa được xóa án tích)

- Ngày 29/8/2013, TAND quận H, Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 378/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2015 – chưa được xóa án tích)

- Ngày 31/8/2017, TAND quận H, Hà Nội xử phạt 7 năm 2 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 257/2017/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/11/2022 – chưa được xóa án tích)

Lần phạm tội này xác định là tái phạm nguy hiểm

Danh chỉ bản số: 607 do Công an quận T lập ngày 24/12/2024; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/12/2024; tạm giữ từ ngày 20/12/2024, tạm giam từ ngày 26/12/2024; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, tổ công tác công an phường Plàm nhiệm vụ, phát hiện Nguyễn Ngọc L đang đứng tại trước số 1xx đường G- P- T- Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L lấy từ trong ống tay áo khoác bên trái đang mặc ra 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác và tự giác khai nhận tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy "đá" còn 02 viên nén màu hồng bên trong túi nilon là ma túy hồng phiến của L đang mang đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản, thu giữ vật chứng và đưa L về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Ngọc L:

- 01 (một) túi nilong bên trong chứa tinh thể trắng;

- 01 (một) túi nilong bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng;

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu bạc, Imei 1: 353408117318921; Imei 2: 353409117318929, lắp sim 1 số: 0877561982; sim 2 số: 0969798805 (điện thoại đã qua sử dụng).

Bản kết luận giám định số số 9124/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1,633 gam.*

- *02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,196 gam* "

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L khai nhận: Khoảng 17h00 ngày 19/12/2024, L được một người quen ngoài xã hội liên hệ qua điện thoại nhờ mua 1 gam ma tuý đá và 4 viên ma tuý hồng phiến. L báo giá số ma tuý trên là 1.500.000 đồng và yêu cầu người mua chuyển khoản trước số tiền là 900.000 đồng, khi nào nhận ma tuý sẽ thanh toán nốt số tiền là 600.000 đồng. Người này đồng ý và chuyển cho L 900.000 đồng vào ngân hàng M số tài khoản 567856781982. Sau đó L đi đến khu vực Đ, Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, L gặp 01 người nữ giới (không biết thông tin), hỏi mua 1 gam ma tuý đá và 4 viên ma tuý hồng phiến. Người này bảo chỉ có 01 gam ma tuý đá giá 600.000 đồng và 02 viên ma tuý hồng phiến giá 100.000 đồng. L đồng ý và đưa 700.000 đồng thì người phụ nữ trên đưa cho L 01 túi nilon bên trong chứa tỉnh thể trắng (là ma túy đá) và 01 túi nilon bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng (là ma túy hồng phiến). L cất 02 túi nilon chứa ma túy trên vào trong ống tay áo khoác bên trái đang mặc đi gặp người hỏi mua ma tuý trước đó để bán. Khi L đi đến trước số 1xx G, P, T, Hà Nội thì bị Cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên.

Ngày 21/12/2024, L khai nhận lại hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 19/12/2024, một người bạn xã hội tên Nghĩa sử dụng số điện thoại 0978684756, gọi điện và nhắn tin cho L nhờ mua hộ ma túy và hẹn đến chung cư 1xx đường G, P, T, Hà Nội sẽ đón L lên nhà một người bạn của N trên chung cư để cùng sử dụng ma túy. Nghĩa nhờ L mua 1.500.000 đồng tiền ma túy, chuyển khoản trước cho L 900.000 đồng, hẹn khi gặp sẽ đưa 600.000 đồng. Sau đó, L đi mua ma túy và đưa cho người bán 900.000 đồng, nợ lại 600.000 đồng. L chỉ mua ma túy hộ N với mục đích hưởng lợi là cùng sử dụng, không hưởng

lợi về tiền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc L tại số 9x phố H, N, H, Hà Nội, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể đối với L, kết quả dương tính với ma túy

Đối với người nữ giới bán ma túy cho L, do L không biết thông tin cụ thể, lần đầu mua ma túy của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với người tên Nghĩa hỏi mua ma túy của L, L không biết thông tin cụ thể, chỉ biết nhà ở khu vực L, Hà Nội. L chưa sử dụng ma túy cùng Nghĩa bao giờ, đây là lần đầu tiên Nghĩa rủ L sử dụng ma túy cùng. Nghĩa sử dụng số điện thoại 0978.684.756 liên hệ nhờ L mua ma túy.

Tiến hành xác minh chủ sở hữu số điện thoại nêu trên là Phạm Thanh T (Sinh năm 1970; HKTT: thị trấn T, V, Cần Thơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận T đã tiến hành ủy thác điều tra đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V ghi lời khai anh T, kết quả: anh T không đăng ký và sử dụng số điện thoại 0978.684.756. Anh T không biết ai tên là Nguyễn Ngọc L. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L nhận dạng anh T qua bản ảnh, kết quả, L khẳng định không quen biết anh Tùng.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại ngân hàng V thông tin tài khoản số 0971000026538 – đã chuyển số tiền 900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB của L, kết quả chủ tài khoản là Đoàn Văn T (Sinh năm 1981; HKTT: TỔ 3x T, H, Hà Nội). Tiến hành ghi lời khai anh T được biết: anh T đăng ký và sử dụng số tài khoản ngân hàng trên từ năm 2019. Anh T mở cửa hàng tạp hóa và làm dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng lấy phí dịch vụ. Hàng ngày, anh T chuyển, nhận tiền cho nhiều khách hàng khác nhau và không nhớ được cụ thể từng giao dịch. T khai không quen biết ai tên là Nguyễn Ngọc L. Cơ quan điều tra đã cho L nhận dạng anh T, kết quả, L khẳng định không quen biết anh T.

Xác minh tại ban quản lý chung cư số 1xx G, P, T, Hà Nội không xác định được đối tượng tên N. Do L không biết thông tin cụ thể của người tên N nên Cơ

quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Samsung, màu bạc, bên trong lắp sim số: 0877561982; 0969798805 thu giữ của L. L sử dụng điện thoại trên để nhắn tin với Nghĩa trao đổi về việc mua hộ ma túy nên cơ quan điều tra đề nghị chuyển số ma túy đã thu giữ và chiếc điện thoại trên đến Chi cục Thi hành án dân sự quận T để giải quyết theo thẩm quyền

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố Nguyễn Ngọc L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy bố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt vì nhận thức của bị cáo đây là hành vi tàng trữ, bị cáo không được hưởng lợi về tiền.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 1,658 gam ma túy loại Methamphetamine (thu giữ ban đầu 1,829 gam, đã trích mẫu giám định 0,171 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên, các thành phần tham gia và bị cáo Nguyễn Ngọc L.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Samsung, màu bạc (đã qua sử dụng), số IME1: 353408117318921; IME2: 353409117318929.

-Tịch thu tiêu hủy sim số: 0877561982 và sim số: 0969798805.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã rất ăn năn về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo vì trong nhận thức của mình bị cáo cho rằng hành vi của mình là tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng đã thu giữ, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2024, bị cáo Nguyễn Ngọc L có hành vi đi mua bán trái phép 1,829 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 900.000 đồng và bán lại cho người khác với mục đích nhằm hưởng lợi sử dụng ma túy.

Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị

cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 số sim điện thoại số: 0877561982 và số: 0969798805 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với người nữ giới bán ma túy cho L, do L không biết thông tin cụ thể, lần đầu mua ma túy của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ.

- Đối với người tên Nghĩa hỏi mua ma túy của L, L không biết thông tin cụ thể, chỉ biết nhà ở khu vực L, Hà Nội. L chưa sử dụng ma túy cùng N bao giờ, đây là lần đầu tiên N rủ L sử dụng ma túy cùng. Do L không biết thông tin cụ thể của người tên N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

[9]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, được quyền kháng cáo bản án theo quy của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án;

1. *Về tội danh và hình phạt***:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2024. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo

*2. Về xử lý vật chứng***:**

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 1,658 gam ma túy loại Methamphetamine (thu giữ ban đầu 1,829 gam, đã trích mẫu giám

định 0,171 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Vũ Việt C, cán bộ công an phường Lê Tuấn A, bị cáo Nguyễn Ngọc L và đóng dấu đỏ của công an phường P các mép dán.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại kiểu dáng Samsung, màu bạc (đã qua sử dụng), số IME1: 353408117318921; IME2: 353409117318929,

- Tịch thu tiêu hủy sim số: 0877561982 và sim số: 0969798805.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận T).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Lưu: VT, HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh Phương